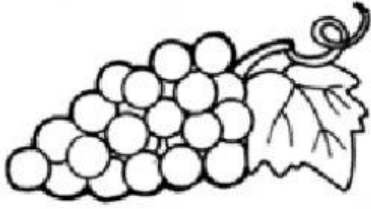
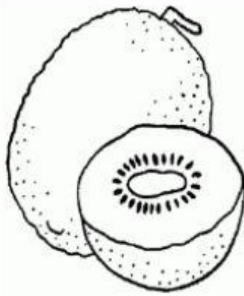


Fruit 2

I. Vocabulary (từ vựng)



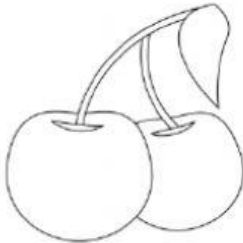
Grapes: chùm nho



Kiwi: quả kiwi



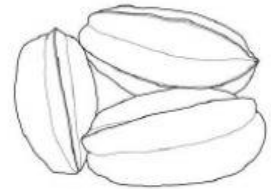
Avocado: quả bơ



Cherry: quả cherry



Peach: quả đào

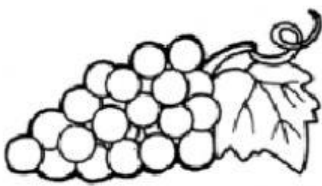


Star fruit: quả khê

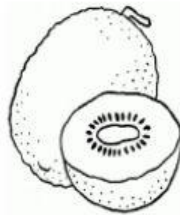
II. Structures (cấu trúc)

Do not = don't

Lưu ý: Khi quay hoặc ôn bài, câu trả lời có thể theo sở thích cá nhân, không cần đúng theo mẫu có sẵn.



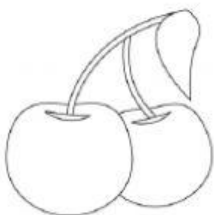
What's fruit do you like ? I like a grapes



What's fruit do you like ? I don't like a kiwi.



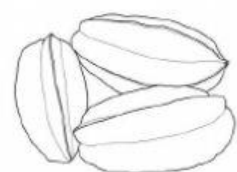
What's fruit do you like ? I don't like an avocado.



What's fruit do you like ? I don't like cherry.



What's fruit do you like ? I like a peach.



What's fruit do you like ? I don't like a star fruit.

III.Exercise

A. Read and match



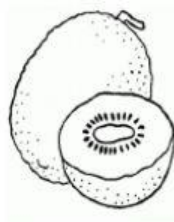
Kiwi



Avocado



Grapes



Peach



Star fruit



Cherry

B. Listen and circle(nghe và khoanh đáp án đúng)

 I like a cherry.			
 I don't like a star fruit			
 I like an avocado.			
 I don't like a grapes			